

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 11 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- T ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là T ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGD ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mỹ H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã Lâm H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Tr trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tr và ông Huỳnh Văn H tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2001, có tổ chức đám cưới, gả theo phong tục, tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt, vợ chồng xảy ra cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được nên bà Tr yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

- Về nuôi con: Có hai người con.

Huỳnh Hải Đ (nam), sinh ngày 20/10/2001;

Huỳnh Chúc T (nữ), sinh ngày 30/4/2005.

Hiện nay, hai người con đang sinh sống với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với ông Huỳnh Văn H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà Tr yêu cầu ly hôn, nuôi con, chia tài sản và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Lê Thị Tr và ông Huỳnh Văn H đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Lê Thị Tr yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông H cư trú tại ấp N, xã Lâm H, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Thị Tr có đơn xin vắng mặt phiên tòa đề ngày 03/11/2021 vì hiện tại tình hình dịch bệnh phức tạp, điều kiện đi lại khó khăn nên bà Tr xin vắng mặt phiên xét xử sơ thẩm ngày 04/11/2021, đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tr và ông Huỳnh Văn H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2001, hôn nhân có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay không lập thủ tục Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông H Thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt, vợ chồng xảy ra cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc nên bà Tr yêu cầu ly hôn đối với ông Huỳnh Văn H, ông H không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tr và ông H chung sống như vợ chồng mà không Đ

ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của bà Lê Thị Tr và ông Huỳnh Văn H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Có hai người con chung;

Huỳnh Hải Đ (nam), sinh ngày 20/10/2001;

Huỳnh Chúc T (nữ), sinh ngày 30/4/2005.

Hiện nay, hai người con đang sinh sống với bà Tr. Khi ly hôn, cháu Đ đã trưởng thành nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Chúc T, ông H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu này của bà Tr. Qua làm việc, cháu Chúc T cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của bà Tr là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của người con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu T cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Lê Thị Tr phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Tr được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 14, 53, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Tr và ông Huỳnh Văn H.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Huỳnh Hải Đ (nam), sinh ngày 20/10/2001;

Huỳnh Chúc T (nữ), sinh ngày 30/4/2005.

Khi ly hôn, giao cháu Huỳnh Chúc T cho bà Lê Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, đối với cháu Huỳnh Hải Đ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Lê Thị Tr phải chịu 300.000 đồng, bà Tr được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007631 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền